

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THỊ THU HÀ**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC XẾP HẠNG  
TÍN DỤNG NỘI BỘ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG  
DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM, CHI NHÁNH  
ĐẮK LẮK**

**Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng**

**Mã số: 60.34.20**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng, Năm 2014**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS TRƯƠNG BÁ THANH**

**Phản biện 1: TS. ĐOÀN GIA DŨNG**

**Phản biện 2: TS. ĐỖ THỊ THANH VINH**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 2 tháng 3 năm 2014.

*\* Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại Học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh Tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết đề tài

Trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng, hoạt động tín dụng là nghiệp vụ cơ bản, chiếm vai trò quan trọng nhất vì nó là nghiệp vụ sinh lời chủ yếu cho ngân hàng. Tuy nhiên đây cũng là nghiệp vụ tập trung hầu hết các rủi ro nghiêm trọng, gây tổn thất cho các ngân hàng thương mại. Rủi ro trong cho vay còn nhân lên gấp bội, bởi vì ngân hàng không những gánh chịu những rủi ro do những nguyên nhân chủ quan của ngân hàng mà còn gánh chịu những rủi ro khách quan do khách hàng gây ra. Vì vậy, việc thực hiện quản trị rủi ro nhất là rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng tín dụng là điều kiện sống còn để các ngân hàng ổn định và phát triển.

Các NHTM đã không ngừng mở rộng mạng lưới, cải tiến công nghệ và hoàn thiện các quy trình nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ đồng thời giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng. Điều đó, đòi hỏi ngân hàng phải có những giải pháp hữu hiệu trong việc quản lý nhằm hạn chế, kiểm soát tốt nhất các rủi ro tín dụng. Trên thực tế, các ngân hàng ngày nay có nhiều biện pháp để quản lý rủi ro tín dụng, trong đó xếp hạng tín dụng nội bộ là một trong những công cụ quản lý rủi ro tín dụng một cách khoa học và hiệu quả mà các NHTM hiện nay đang triển khai áp dụng. Nhận thức được tầm quan trọng của việc XHTD nên từ năm 2008 VCB đã bắt đầu xây dựng một hệ thống xếp hạng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và ứng dụng với yêu cầu cơ quan quản lý. Tuy nhiên, từ khi áp dụng chính thức trên toàn hệ thống VCB nói chung và VCB Đăk Lăk thi công tác XHTD nội bộ này vẫn còn tồn tại ít nhiều khuyết điểm cần phải được bổ sung, chỉnh sửa để có thể áp dụng được yêu cầu quản trị rủi ro tín dụng trong điều kiện hiện nay cũng như trong tương lai. Đó cũng là lý do

cần thiết để tôi quyết định chọn đề tài nghiên cứu: ***“Hoàn thiện công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Đắk Lắk”***

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp của NHTM.

- Đánh giá thực trạng công tác XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Đắk Lắk. Xác định những kết quả đạt được, tồn tại trong công tác này và nguyên nhân của những tồn tại trong thời gian qua.

- Đề xuất những giải pháp để hoàn thiện công tác XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Đắk Lắk trong thời gian tới.

## **3. Phương pháp nghiên cứu**

- Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học như: Phương pháp lịch sử, phương pháp chuyên gia, phương pháp thống kê phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh... thu thập các số liệu quá khứ để phân tích sự vận động của hiện tượng nghiên cứu.

- Nguồn thông tin dữ liệu được lấy từ nhiều nguồn bao gồm: số liệu của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk và một số đơn vị, cá nhân khác.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: là công tác XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp đang áp dụng tại VCB Đắk Lắk.

- Phạm vi nghiên cứu: Khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk, giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2012.

## **5. Ý nghĩa nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu và công trình khoa học đã được công

bố có liên quan đến công tác xếp hạng tín dụng, luận văn đã có những đóng góp sau:

- Tổng hợp và trình bày một cách có hệ thống các vấn đề lý luận về xếp hạng tín dụng, công tác xếp hạng tín dụng của Ngân hàng thương mại.

- Qua phân tích, đánh giá thực trạng xếp hạng tín dụng của VCB Đắk Lắk, luận văn chỉ ra những hạn chế và tồn tại trong công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk.

- Luận văn đã đưa ra đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk.

## **6. Nội dung nghiên cứu**

Nội dung chính của luận văn bao gồm các chương sau:

Chương 1: Lý luận chung về công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp trong ngân hàng thương mại

Chương 2: Thực trạng công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk

Chương 3: Hoàn thiện công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk

## **7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

Năm 2005 Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN về việc “Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng”. Với quy định tại điều 7, quyết định 493 NHNN đã có định hướng khuyến

khích các ngân hàng thương mại (NHTM) chủ động nghiên cứu triển khai XHTD làm cơ sở để phân loại nợ và trích lập dự phòng theo phương pháp định tính. Đây là căn cứ để các NHTM xây dựng và triển khai XHTD, phục vụ quản lý rủi ro tín dụng và thực hiện chính sách khách hàng. Sau một thời gian thực hiện công tác XHTD khách hàng của các Ngân hàng đã đạt được một số kết quả bước đầu.

Hầu hết các NHTM lớn tại Việt Nam đã nhận thức được tầm quan trọng của XHTD, chủ động nghiên cứu triển khai trong hoạt động tín dụng. Về cơ bản việc XHTD tại các NHTM đều đã tính đến yếu tố định tính và định lượng, chỉ tiêu tài chính và phi tài chính của khách hàng. Kết quả XHTD tại một số ngân hàng đã được sử dụng để xuất cấp tín dụng và đưa ra chính sách lãi suất, giới hạn tín dụng với khách hàng (trên cơ sở chấm điểm tín dụng dựa trên tính chất tài sản bảo đảm, hạn chế rủi ro tín dụng của khách hàng, mức độ rủi ro của ngành hàng). Một số NHTM đã được NHNN phê duyệt XHTD và cho phép thực hiện phân loại nợ theo định tính. Nhờ đó việc quản trị rủi ro tín dụng hiệu quả hơn, khả năng phòng ngừa rủi ro tín dụng cũng được cải thiện và dần tiệm cận thông lệ quốc tế.

Bên cạnh một số kết quả đạt được, XHTD nội bộ còn những hạn chế nhất định, do vậy thời gian qua các Ngân hàng cũng như các đơn vị, cá nhân ở Việt Nam tiến hành nhiều hoạt động học tập, nghiên cứu nhằm hoàn thiện hơn công tác XHTD nói chung và công tác XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp nói riêng tại NHTM.

Trong quá trình thực hiện đề tài này, tác giả cũng đã tham khảo từ một số nghiên cứu đi trước có liên quan, như:

- Đề tài: *“Hoàn thiện công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển*

*Việt Nam, chi nhánh Bình Định*”, tác giả Thái Vĩnh Chí, Luận văn thạc sĩ, Đại học Đà Nẵng (2012).

- Đề tài: “*Hoàn thiện hệ thống chấm điểm xếp loại khách hàng trong cho vay tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hải Vân*”, Nguyễn Thanh Minh, Luận văn Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh, Đại Học Đà Nẵng (2012).

- Bài báo đăng tại trang websites:

+ “*Xếp hạng tín dụng nội bộ tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam – thực trạng và giải pháp hoàn thiện*”, tác giả: TS Phạm Huy Hùng, chủ tịch HĐQT-Vietinbank.

+ “*Xếp hạng tín dụng đối với bảo đảm an toàn hoạt động tín dụng của Ngân hàng thương mại*”, tác giả: Nguyễn Văn Tuấn, Phó tổng Giám đốc VCB

Qua đó nhận thấy, liên quan đến công tác XHTD nội bộ, hệ thống XHTD nội bộ, các tác giả nêu bật được tầm quan trọng của công tác XHTD nội bộ đối với các NHTM ở Việt Nam. Khẳng định đó là một trong những công cụ quản trị rủi ro tín dụng hiệu quả mà các NHTM đã và đang áp dụng khi cấp tín dụng cho khách hàng. Trên cơ sở đánh giá khái quát thực trạng XHTD nội bộ tại các NHTM Việt Nam, các tác giả đưa ra những hạn chế còn tồn tại và đề xuất giải pháp hoàn thiện khá hợp lý và mang tính thực tiễn cao.

Các tác giả đã hệ thống hóa tương đối đầy đủ cơ sở lý luận về hệ thống XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp, bao gồm các chỉ tiêu chấm điểm, cách tính điểm của hệ thống.

Đối với phân tích, đánh giá thực tế thực hiện công tác XHTD nội bộ tại các ngân hàng: các tác giả khái quát được cơ bản hoạt động kinh doanh của VCB, VCB Đăk Lăk trong đó có những mặt được và chưa được của hệ thống XHTD nội bộ. Các tác giả đã nêu được

những khó khăn về việc thu thập thông tin tài chính chưa đáng tin cậy do các doanh nghiệp Việt Nam chưa tuân thủ nghiêm túc pháp luật về kế toán, thống kê,...nên cung cấp cho ngân hàng các báo cáo tài chính với số liệu chưa đáng tin cậy, làm ảnh hưởng kết quả xếp hạng khách hàng. Tác giả đã nêu được tính khả thi và hữu ích của hệ thống XHTD.

Đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện: Tác giả nêu được đề xuất hoàn thiện mô hình tổ chức nhân sự cho công tác XHTD nội bộ. Hoàn thiện phương pháp XHTD, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu đồng bộ, giám sát việc triển khai và ứng dụng XHTD trong hoạt động tín dụng, đưa bổ sung thêm chỉ tiêu là giá trị tài sản bảo đảm vào hệ thống XHTD.

Tuy nhiên, các tác giả nghiên cứu công tác xếp hạng tại VCB, VCB Đắk Lắk chỉ mới tìm hiểu, phân tích về hệ thống XHTD một chương trình để chấm điểm tự động dùng để nhập dữ liệu, chấm, tính điểm, xếp hạng khách hàng thuộc công tác XHTD nội bộ chưa đi sâu vào các nội dung của công tác XHTD một cách toàn diện.

Mối liên hệ của những nghiên cứu trước đây, nêu trên với việc nghiên cứu đề tài: ***“Hoàn thiện công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Đắk Lắk”*** lần này. Trên cơ sở đúc kết những kinh nghiệm thực tiễn qua quá trình thực hiện công tác xếp hạng tín dụng nội bộ tại VCB Đắk Lắk và cơ sở lý luận cũng như các kết luận từ nghiên cứu của những tác giả đi trước. Những cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện theo đề tài này sẽ được nghiên cứu, đưa ra trên cơ sở kế thừa, đề xuất thêm so với những nghiên cứu trước đây cũng như hướng đến việc hoàn thiện hơn công tác XHTD nội bộ áp dụng trong thực tiễn.



## CHƯƠNG 1

# LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC XẾP HẠNG TÍN DỤNG NỘI BỘ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

## 1.1 TỔNG QUAN VỀ XẾP HẠNG TÍN DỤNG NỘI BỘ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

### 1.1.1 Khái niệm xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp

Xếp hạng tín dụng có thể được khái quát như sau: “Xếp hạng tín dụng là việc đưa ra nhận định về mức độ tín nhiệm đối với mức độ tài chính; hoặc đánh giá mức độ rủi ro tín dụng phụ thuộc vào các yếu tố bao gồm năng lực đáp ứng các cam kết tài chính, khả năng dễ bị vỡ nợ khi các điều kiện kinh doanh thay đổi, ý thức và thiện chí trả nợ của người đi vay”. XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp là công cụ quan trọng giúp ngân hàng đánh giá, thẩm định khách hàng doanh nghiệp trước, trong và sau khi cấp tín dụng.

### 1.1.2 Sự cần thiết của việc xếp hạng tín dụng trong Ngân hàng thương mại

#### *a) Xếp hạng tín dụng phục vụ công tác quản trị rủi ro*

- Xếp hạng khách hàng trước khi cấp tín dụng
- Tái xét đánh giá và xếp hạng tín dụng khách hàng theo định kỳ

- Xếp hạng tín dụng khi không hoàn trả nợ đúng hạn.

#### *b) Cơ sở để xây dựng chính sách khách hàng*

#### *c) Góp phần thực hiện nguyên tắc cho vay của Ngân hàng*

#### *d) Giúp ngân hàng xây dựng chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro*

**1.1.3 Mục đích của xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp**

*a) Đối với ngân hàng thương mại*

- Hạn chế ngăn ngừa rủi ro tín dụng
- Xây dựng chính sách khách hàng

*b) Đối với các nhà đầu tư và thị trường chứng khoán.*

## **1.2 CÔNG TÁC XẾP HẠNG TÍN DỤNG NỘI BỘ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**

**1.2.1 Nội dung của công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp.**

*a) Tổ chức thực hiện công tác xếp hạng*

*b) Thu thập, sàng lọc và lưu trữ thông tin*

- Thông tin tài chính: Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp.
- Thông tin phi tài chính: Hồ sơ pháp lý và ngành nghề kinh doanh của khách hàng.

*c) Chấm điểm, xếp hạng khách hàng.*

*d) Sử dụng kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp*

*e) Kiểm tra đánh giá, cập nhật công tác xếp hạng*

**1.2.2 Các tiêu chí đánh giá công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp**

*a) Khả năng đo lường được rủi ro*

*b) Số lượng doanh nghiệp được xếp hạng*

*c) Thông tin, dữ liệu đầu vào của doanh nghiệp được xếp hạng*

*d) Tần suất xếp hạng tín dụng nội bộ*

### **1.2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp**

#### ***a. Các nhân tố bên trong ngân hàng***

Các nhân tố bên trong ngân hàng thương mại ảnh hưởng đến xếp hạng tín dụng doanh nghiệp vay vốn tại ngân hàng thương mại đó là: trình độ hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, phương pháp và các tiêu chuẩn đánh giá, năng lực của người thực hiện xếp hạng tín dụng...

- *Trình độ hiện đại hóa công nghệ ngân hàng*
- *Phương pháp và các tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng tín dụng*
- *Năng lực của người thực hiện xếp hạng tín dụng*

#### ***b. Các nhân tố bên ngoài ngân hàng***

- *Quy định, chính sách của nhà nước*
- *Chuẩn mực kế toán*
- *Chất lượng nguồn thông tin.*

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XẾP HẠNG TÍN DỤNG NỘI BỘ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI VCB ĐẮK LẮK**

#### **2.1 GIỚI THIỆU CHUNG NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM-CHI NHÁNH ĐẮK LẮK**

##### **2.1.1 Quá trình ra đời của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh Đắk Lắk**

Ngày 01 tháng 04 năm 1963, NHNT chính thức được thành lập theo quyết định số 115/CP do hội đồng Chính phủ ban hành ngày 30 tháng 10 năm 1962 trên cơ sở tách ra từ Cục quản lý ngoại hối trực thuộc Trung Ương ( nay là NHNN). Là NHTM nhà nước đầu tiên được Chính phủ lựa chọn để thực hiện cổ phần hóa, Ngân hàng

TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCB) chính thức hoạt động ngày 02/06/2008 sau khi thực hiện thành công kế hoạch cổ phần hóa thông qua việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng ngày 26/12/2007.

Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Đắk Lắk (tiền thân là phòng giao dịch của chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Nha Trang) được thành lập theo quyết định số 209 ngày 10/10/1996 của Tổng Giám đốc Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam và chính thức khai trương đi vào hoạt động ngày 15/01/1997.

Mạng lưới hoạt động của Chi nhánh bao gồm trụ sở chính có địa chỉ tại 06 Trần Hưng Đạo, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk có 06 phòng chức năng, 03 tổ bộ phận và 06 phòng giao dịch trực thuộc trong địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và 01 phòng giao dịch huyện CưMgar.

### **2.1.2 Tình hình hoạt động kinh doanh tại VCB Đắk Lắk.**

Nhìn chung VCB Đắk Lắk kinh doanh hiệu quả cao, từ năm 2010 đến năm 2012 lợi nhuận tăng hằng năm với tỷ lệ tương đối cao.

### **2.1.3 Tình hình cho vay khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk**

## **2.2 KHÁI QUÁT CÔNG TÁC XẾP HẠNG TÍN DỤNG NỘI BỘ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI VCB**

### **2.2.1 Xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB**

#### ***a) Những quy định chung***

Những quy định chung về hệ thống XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp do VCB ban hành và các chi nhánh của VCB đang thực hiện bao gồm:

- Mục đích:

+ Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

+ Phục vụ quản lý chất lượng tín dụng toàn hệ thống VCB  
 + Phục vụ quản lý chất lượng tín dụng tại các chi nhánh của VCB.

- Phạm vi: Áp dụng cho tất cả các đơn vị sau đây (gọi chung là chi nhánh)

- Đối tượng: Khách hàng là doanh nghiệp.
- Căn cứ xây dựng - xếp hạng:
- Phương pháp xếp hạng:
- Nguyên tắc xếp hạng:
- Xếp hạng khách hàng
- rà soát, chỉnh sửa hệ thống xếp hạng tín dụng:

#### ***b) Quy trình thực hiện vận hành hệ thống xếp hạng***

- Mô hình chấm điểm và xếp hạng:

Hệ thống chấm điểm và xếp hạng khách hàng là doanh nghiệp được thực hiện qua 6 bước

Bước 1: Xác định ngành chi tiết

Bước 2: Xác định quy mô

Bước 3: Xác định loại hình sở hữu của khách hàng

Bước 4: Chấm điểm các tiêu chí tài chính

Bước 5: Chấm điểm các chỉ tiêu phi tài chính

Bước 6: Tổng hợp điểm và xếp hạng tín dụng khách hàng:

### **2.2.2 Đánh giá công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB**

Qua phần khái quát về công tác xếp hạng tín dụng nội bộ ở phần trên có thể nhìn thấy những mặt được cơ bản của XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp mà VCB đang áp dụng, như sau:

- XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp của VCB đã tính đến yếu tố định tính và định lượng, chỉ tiêu tài chính và phi tài chính của khách hàng.

Bên cạnh những thành công đạt được, thì XHTD nội bộ còn những hạn chế có thể nhìn nhận, gồm:

- Tính toán thủ công số liệu chỉ tiêu tài chính:

- Tài sản bảo đảm trong trường hợp xảy ra rủi ro tín dụng sẽ là một những nguồn thu hồi nợ quan trọng.

## **2.3 CÔNG TÁC XẾP HẠNG TÍN DỤNG NỘI BỘ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI VCB ĐẮK LẮK**

### **2.3.1 Nội dung công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk**

#### ***a) Tổ chức thực hiện công tác xếp hạng***

VCB Đắk Lắk đã làm tốt việc tổ chức thực hiện công tác XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp do VCB quy định: cụ thể

- VCB Đắk Lắk đã ban hành các văn bản triển khai, thực hiện và trên thực tế đã thực hiện tốt các quy định về công tác XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp do VCB ban hành.

- Kỳ chấm điểm và xếp hạng của VCB Đắk Lắk thực hiện theo quy định của VCB: Thực hiện chấm điểm và xếp hạng khách hàng mỗi quý một lần và được thực hiện trong thời gian 03 ngày làm việc đầu tiên của tháng đầu tiên của quý, dựa trên các thông tin và số liệu tại thời điểm cuối của mỗi quý liền kề. Chẳng hạn, đối với kỳ xếp hạng 31/12/2012 thì tại chi nhánh sẽ hoàn thành công tác xếp hạng chậm nhất là ngày 03/01/2013 và số liệu dùng để xếp hạng tín dụng là số liệu ngày 31/12/2012. Kết quả xếp hạng đối với khách hàng dùng làm căn cứ để phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và thực

hiện chính sách khách hàng. Trường hợp khách hàng lần đầu tiên đặt quan hệ tín dụng tại VCB, chi nhánh/đơn vị thực hiện xếp hạng thực hiện ngay việc chấm điểm và xếp hạng khách hàng và sử dụng kết quả xếp hạng làm một trong các căn cứ xem xét phán quyết tín dụng. Các lần chấm điểm xếp hạng tiếp theo được thực hiện theo định kỳ được quy định trên đây.

***b) Thu thập, sàng lọc và lưu trữ thông tin***

Hiện nay hầu như không có lưu trữ các hồ sơ, chứng từ thể hiện việc thu thập thông tin cho các kỳ chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ, độ chính xác của thông tin, thông tin trước khi nhập liệu do cấp nào, ai kiểm duyệt,...Theo đó, thông tin thu thập để đưa vào chấm điểm, xếp hạng khách hàng sẽ khó tránh khỏi mang nặng tính chủ quan của CB QHKH trực tiếp thu thập thông tin.

***c) Chấm điểm, xếp hạng khách hàng***

Các bộ phận thực hiện chấm điểm, xếp hạng: quá trình thực hiện chấm điểm, xếp hạng tiến hành qua 03 bộ phận như sau:

*Bộ phận 1: Quan hệ khách hàng (QHKH)*

*Bộ phận 2: Quản lý rủi ro (QLRR)*

*Bộ phận 3: Giám đốc chi nhánh/Hội đồng tín dụng chi nhánh:*

***d) Sử dụng kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ đối với doanh nghiệp***

Qua kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ là căn cứ, cơ sở để VCB Đắk Lắk thực hiện chính sách thích hợp với từng khách hàng tương ứng với mức độ rủi ro có thể có trong mối quan hệ hợp tác giữa ngân hàng với doanh nghiệp. Qua đó, giúp cho VCB Đắk Lắk rút ngắn được rất nhiều thời gian thẩm định khách hàng để cấp tín dụng và cung cấp các dịch vụ ngân hàng có liên quan, tiết kiệm được rất nhiều chi phí cho VCB Đắk Lắk.

### ***e) Kiểm tra, đánh giá và cập nhật công tác xếp hạng***

Tại VCB Đắk Lắk: Trên thực tế, ở các chi nhánh của VCB hầu như không thực hiện việc rà soát, kiểm tra một cách bài bản trên cơ sở phân tích đánh giá toàn bộ danh mục tín dụng để đưa ra các nhận định về những vấn đề không hợp lý của kết quả xếp hạng. Các chi nhánh của VCB, trong đó có VCB Đắk Lắk chủ yếu chỉ thực hiện việc góp ý kiến phản hồi về Ban quản lý tín dụng nội bộ, những góp ý này hầu hết được đúc kết, phát hiện những điểm chưa hợp lý trong thực tiễn quá trình thao tác, thực hiện công tác xếp hạng khách hàng.

### **2.3.2 Đánh giá kết quả công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk**

#### ***a) Khả năng đo lường được rủi ro***

Qua công tác XHTD nội bộ đã giúp nhiều cho VCB Đắk Lắk trong việc đo lường được tương đối chính xác rủi ro trong quan hệ tín dụng với doanh nghiệp. Từ đó giúp Ngân hàng đề ra được chính sách ứng xử phù hợp với từng khách hàng trong mối quan hệ cấp tín dụng và dịch vụ ngân hàng. Thời gian qua kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tương đối chính xác, đo lường được rủi ro tín dụng đã góp phần đưa lợi nhuận kinh doanh của VCB Đắk Lắk đạt cao.

#### ***b) Số lượng doanh nghiệp được xếp hạng***

Kết quả công tác xếp hạng khách hàng còn thể hiện qua quy mô, số lượng khách hàng doanh nghiệp được xếp hạng tính trên một kỳ xếp hạng, theo đó công tác xếp hạng tốt thì sẽ cho ra kết quả xếp hạng luôn chính xác mà không phụ thuộc vào quy mô, số lượng khách hàng đưa vào xếp hạng trong kỳ là ít hay nhiều. Thực tế, qua số liệu được trình bày ở phụ lục 2 cho thấy số lượng doanh nghiệp VCB Đắk Lắk xếp hạng nhìn chung có xu hướng tăng qua các kỳ xếp



hạng. Mặc dù quy mô công việc của công tác xếp hạng tín dụng nội bộ tăng lên rất nhiều nhưng chất lượng thực hiện công tác xếp hạng tín dụng đáp ứng được tiêu chí quan trọng nhất đó là đo lường được rủi ro tín dụng nêu trên.

***c) Thông tin, dữ liệu của doanh nghiệp được xếp hạng***

Thông tin phục vụ cho công tác XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk có chất lượng, đạt được độ tin cậy nhất định thể hiện qua kết quả xếp hạng khách hàng trong những năm qua phản ánh tương đối chính xác thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng. Từ đó góp phần giúp cho công tác quản trị rủi ro tín dụng có hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ rất thấp.

***d) Tần suất xếp hạng tín dụng nội bộ Khách hàng Doanh nghiệp***

Tần suất xếp hạng tín dụng nội bộ doanh nghiệp được thực hiện mỗi quý một lần, vào ngày cuối cùng của tháng cuối quý, phù hợp các kỳ sơ kết hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nên thuận lợi cho VCB Đắk Lắk trong việc thu thập thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý của doanh nghiệp.

**2.3.3 Đánh giá chung công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk**

***a) Những mặt đạt được***

- Công tác thu thập, sàng lọc thông tin để phục vụ chấm điểm xếp hạng cũng được Cán bộ quan hệ khách hàng thực hiện đảm bảo đáp ứng được yêu cầu để làm cơ sở dữ liệu, thông tin cho việc chấm điểm, xếp hạng khách hàng.

- Công tác chấm điểm, xếp hạng khách hàng

- Công tác sử dụng kết quả xếp hạng khách hàng cũng được VCB Đắk Lắk tuân thủ tốt trong việc cấp tín dụng, áp dụng chính sách khách hàng tương ứng với thứ hạng của doanh nghiệp.

- Kiểm tra, đánh giá và cập nhật công tác xếp hạng: Phục vụ tốt cho việc rà soát và lên kế hoạch thu hồi, xử lý nợ xấu.

### ***b) Những mặt còn hạn chế***

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt được thì công tác xếp hạng tín dụng nội bộ tại VCB Đắk Lắk còn những hạn chế như sau:

- Đối với việc tổ chức thực hiện công tác xếp hạng.
- Công tác thu thập, sàng lọc, lưu trữ thông tin.
- Công tác chấm điểm, xếp hạng khách hàng.
- Công tác sử dụng kết quả xếp hạng khách hàng.

## **CHƯƠNG 3**

### **HOÀN THIỆN CÔNG TÁC XẾP HẠNG TÍN DỤNG NỘI BỘ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI VCB ĐẮK LẮK**

#### **3.1 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA VCB ĐẮK LẮK ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**

##### **3.1.1 Mục tiêu định hướng**

- Về thị phần tín dụng:
- Về lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp
- Qua hoạt động tín dụng,
- Về chất lượng tín dụng
- Thay đổi cơ cấu tài chính tín dụng cho doanh nghiệp theo hướng giảm dần tỷ trọng tài trợ tín dụng cho doanh nghiệp Nhà nước, tăng tỷ trọng tài trợ tín dụng đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh và doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### **3.1.2 Định hướng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh, tín dụng giai đoạn 2014-2016**

Qua bảng số liệu về các chỉ tiêu định hướng nêu trên, có thể thấy VCB Đắk Lắk đã định hướng tăng quy mô dư nợ tín dụng đến năm 2016 đạt 8.900 tỷ với mức tăng 3.876 tỷ đồng so với năm 2011, tương ứng với tỷ lệ tăng 43,5%. Trong đó, tín dụng cho vay bán lẻ tăng một cách mạnh mẽ với tỷ lệ tăng bình quân giai đoạn 2014-2017 là 35%/năm.

Bên cạnh đó, VCB Đắk Lắk cũng định hướng đến năm 2016 tiếp tục giảm tỷ lệ cho vay doanh nghiệp xuống còn 86%/tổng dư nợ cho vay (năm 2012 tỷ lệ này là 92,63%) và đạt dư nợ cho vay đến cuối năm 2016 là 7.655 tỷ đồng. Đồng thời, dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp Nhà nước cũng tiếp tục giảm xuống còn 12%/tổng dư nợ cho vay doanh nghiệp (cuối năm 2012 tỷ lệ này là 20,04%).

Đặc biệt, có thể thấy mục dù định hướng tăng trưởng dư nợ, tăng trưởng mạnh mẽ quy mô tín dụng nhưng tỷ lệ nợ xấu đến năm 2016 được định hướng ở mức 0,4%/tổng dư nợ (tỷ lệ này năm 2012 là 0,95%). Đây là một chỉ tiêu mà VCB Đắk Lắk cần phải phân đầu nhiều và để làm được điều này thì công tác quản trị rủi ro tín dụng phải thực sự có hiệu quả cao. Trong đó công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp cũng cần phiaricos hiệu quả cao.

Chính vì vậy, với những định hướng cho hoạt động kinh doanh, đặc biệt là hoạt động tín dụng, cho vay giai đoạn 2014-2016 của VCB Đắk Lắk như vừa nêu trên sẽ đặt ra yêu cầu cao hơn nữa đối với công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp. Công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp của VCB nói chung và tại VCB Đắk Lắk nói riêng cần phải

được hoàn thiện hơn hiện nay, làm tốt hơn nữa công tác này để đáp ứng tốt công tác quản trị rủi ro tín dụng trong điều kiện tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô đối với hoạt động tín dụng của ngân hàng.

## **3.2 ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC XẾP HẠNG TÍN DỤNG NỘI BỘ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI VCB ĐẮK LẮK**

### **3.2.1 Hoàn thiện nội dung công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp**

#### ***a) Tổ chức thực hiện công tác xếp hạng***

Công tác XHTD nội bộ khách hàng doanh nghiệp của VCB Đắk Lắk có thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào công tác tổ chức, triển khai thực hiện của chi nhánh và các bộ phận, cá nhân trực tiếp thực hiện công tác XHTD.

#### ***b) Thu thập, sàng lọc và lưu trữ thông tin***

Để việc thu thập, sàng lọc và lưu trữ thông tin đảm bảo đạt yêu cầu có độ tin cậy cao thì công tác thu thập thông tin nên thực hiện một số giải pháp sau:

- Việc thu thập thông tin phục vụ thực hiện công tác xếp hạng phải được lập thành văn bản, hồ sơ, chứng từ để lưu trữ tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu theo định kỳ cũng như làm cơ sở thông tin tham khảo cho các kỳ xếp hạng tiếp theo.

- Thông tin thu thập phải được sàng lọc và người có thẩm quyền của ngân hàng phê duyệt, sau đó mới chuyển qua cho bộ phận QTTD nhập liệu, chấm điểm xếp hạng trên hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ.

#### ***c) Chấm điểm, xếp hạng khách hàng***

Nội dung chi tiết thực hiện chấm điểm và xếp hạng khách hàng sau khi áp dụng giải pháp hoàn thiện theo đề xuất vừa nêu trên, được thực hiện như sau:

- Bộ phận QTTD:
- + CB QTTD
- Bộ phận QLRR:
- + Cán bộ QLRR
- + Trưởng phòng QLRR
- Giám đốc chi nhánh/Hội đồng tín dụng chi nhánh
- Lưu trữ hồ sơ:

***d) Kiểm tra đánh giá và cập nhật công tác xếp hạng khách hàng***

Định kỳ 6 tháng/lần chi nhánh tiến hành rà soát kết quả xếp hạng của tất cả các khách hàng để có đánh giá đúng mức độ tuân thủ quy trình thực hiện các nội dung công tác XHTD nội bộ.

- Bộ phận QLRR:
- Bộ phận QTTD và QHKH:

**3.2.2 Một số giải pháp hỗ trợ cho công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk**

***a) Hoàn thiện mô hình tổ chức nhân sự và đào tạo nhân viên***

Yếu tố con người luôn giữ vai trò trung tâm của sự thành công trong công tác XHTD nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp nói riêng và công tác khác của VCB Đắk Lắk nói chung. Do vậy, việc bố trí cán bộ có trình độ nhất định, am hiểu về kinh tế, tài chính đáp ứng tốt việc thực hiện công tác XHTD nội bộ là một việc rất quan trọng. Hơn nữa, những cán bộ này phải được gắn kết, sắp xếp trong một mô hình tổ chức thực hiện công tác xếp hạng thật khoa học sẽ góp phần quan trọng đưa công tác này đạt hiệu quả cao nhất.

Do vậy, VCB Đắk Lắk cần chú trọng hoàn thiện hơn nữa về mặt nhân sự đối với công tác xếp hạng tín dụng nội bộ, trong đó có xếp hạng tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp. Theo đó VCB Đắk Lắk có thể thực hiện một số giải pháp như:

- Cần phổ biến, củng cố nhận thức của cán bộ về ý nghĩa quan trọng của công tác xếp hạng tín dụng nội bộ, từ đó tạo cho cán bộ được phân công làm công tác xếp hạng nói riêng và cán bộ của ngân hàng nói chung ý thức rõ về công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp và vai trò của công tác xếp hạng có ảnh hưởng quyết định, quan trọng như thế nào đối với công tác quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng.

- Đối với các cán bộ mới vào ngân hàng hoặc mới nhận nhiệm vụ thực hiện công tác xếp hạng tín dụng nội bộ. VCB nên tổ chức đào tạo bài bản, truyền đạt các kiến thức chuyên môn liên quan đến quy trình, quy định xếp hạng, các thao tác, công đoạn tác nghiệp trong quá trình thực hiện công tác xếp hạng. Từ đó, cán bộ sẽ nắm bắt, hiểu rõ hơn và thực hiện tốt hơn công tác xếp hạng tín dụng nội bộ.

- Mô hình tổ chức thực hiện công tác xếp hạng cần được quy định, bố trí khoa học, đảm bảo tách bạch giữa khâu thu thập thông tin và khâu chấm điểm, xếp hạng khách hàng. Quy định nhân sự thực hiện xuyên suốt từ khâu đầu tiên đến khâu cuối cùng của công tác xếp hạng phải thể hiện rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị thực hiện công tác này. Đồng thời việc phê duyệt, kiểm tra các khâu của quy trình xếp hạng khách hàng phải được thực hiện thực chất, nghiêm túc, qua đó tạo cho các cá nhân, đơn vị xây dựng được ý thức tự giác thực hiện tốt công tác xếp hạng tín dụng nội bộ.

***b) Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu***

- VCB Đắk Lắk cần chú trọng hơn nữa trong việc đầu tư công nghệ thông tin, nhất là tăng cường máy móc hiện đại, đồng bộ, tự động hóa gắn liền với việc an toàn, bảo mật thông tin, trong đó có thông tin về công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp.

- Đối với hệ thống xếp hạng, bộ phận làm công tác điện toán tại chi nhánh cần đầu tư, nghiên cứu các ứng dụng nhằm kết nối, tích lũy dữ liệu tự động vào các chỉ tiêu chấm điểm, xếp hạng khách hàng như: Số dư nợ vay, tỷ trọng dư nợ cơ cấu,... Qua đó, góp phần tăng cường tự động hóa, tiết kiệm thời gian cho công tác xếp hạng, đồng thời tăng độ chính xác của kết quả xếp hạng khách hàng.

### ***c) Hoàn thiện một số chỉ tiêu phân tích***

- Bổ sung một số chỉ tiêu trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ là công việc quan trọng ngày càng được các ngân hàng quan tâm. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là cơ sở để ngân hàng đánh giá khả năng thanh toán, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng linh động về tài chính của doanh nghiệp thông qua luồng tiền ra và luồng tiền vào của doanh nghiệp. Trong các chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp của VCB thì chưa đề cập đến các chỉ tiêu trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ bởi báo cáo này không bắt buộc các doanh nghiệp lập. Trong thời gian tới, khi có quy định cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền về lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ, đề nghị bổ sung các chỉ tiêu khi phân tích đánh giá doanh nghiệp như sau:

+ Hệ số dòng tiền vào từ hoạt động kinh doanh so với dòng tiền vào: Chỉ tiêu này cho biết mức độ về năng lực tạo ra nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp. Thông thường, tỷ lệ này rất cao (trên 80%) và là nguồn tiền chủ yếu dùng trang trải cho

hoạt động đầu tư dài hạn và trả cổ tức cũng như các khoản vay ngắn hạn, dài hạn. Một cách phân tích thường liên hệ là mang hệ số kỳ thực hiện so với các kỳ trước để thấy xu hướng tăng trưởng hay sự ổn định và so với các doanh nghiệp tiêu biểu cùng ngành hay chỉ tiêu bình quân để đo lường sự biến động chung về tình hình kinh doanh và đặc điểm dòng tiền.

+ Hệ số dòng tiền từ hoạt động đầu tư so với dòng tiền vào:

Trong hoạt động đầu tư, dòng tiền của doanh nghiệp được lưu chuyển thông suốt ở các lĩnh vực: đầu tư chứng khoán, đầu tư kinh doanh bất động sản, cho thuê dài hạn tài sản cố định, liên doanh, hùn vốn,...

Dòng tiền ra để gia tăng các khoản đầu tư, ngược lại, một sự thu hồi các khoản đầu tư sẽ thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ là dòng vào. Khi hệ số này cao, tức là dòng tiền vào hoạt động đầu tư chiếm tỷ trọng cao. Nếu chưa có kế hoạch đầu tư, doanh nghiệp sẽ điều phối nguồn tiền ưu tiên thanh toán các khoản nợ dài hạn đến hạn trả hoặc trả trước hạn để giảm chi phí lãi vay. Sau đó, doanh nghiệp sẽ điều tiết vốn cho hoạt động kinh doanh chính để giảm các khoản vay ngắn hạn. Nghiên cứu, xem xét chỉ tiêu này giúp Ngân hàng dự báo được khả năng trả nợ các khoản vay.

+ Hệ số dòng tiền ra để trả nợ dài hạn so với tổng dòng tiền vào:

Trả nợ dài hạn đối với các khoản nợ chưa đến hạn trả làm cho hệ số dòng tiền ra tăng cao và thường gắn liền với một chiến lược nào đó. Thông thường, tỷ lệ thanh toán nợ dài hạn so với tổng dòng tiền vào là rất thấp (5%-10%) và diễn ra đều đặn qua các năm. Nguyên nhân chính là do tính chất của các khoản nợ dài hạn với các



điều khoản thanh toán ổn định. Vì vậy, hệ số này thay đổi đột ngột là điều cần quan tâm để tìm nguyên nhân giải thích.

- Bổ sung một số chỉ tiêu phi tài chính đối với doanh nghiệp hoạt động trong các ngành khác nhau:

+ Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

+ Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, y tế, giáo dục.

### **3.2.3 Giải pháp khác**

#### ***a) Xây dựng chiến lược khách hàng***

- Đối với khách hàng truyền thống

- Đối với khách hàng mới.

#### ***b) Xây dựng đội ngũ chuyên gia phân tích***

VCB Đăk Lăk nên xây dựng một đội ngũ các chuyên gia phân tích theo các nhóm sau:

+ Nhóm phân tích các đặc thù ngành kinh doanh

+ Nhóm phân tích về tình hình tài chính doanh nghiệp

+ Nhóm chuyên thu thập, cập nhật và xử lý thông tin

+ Nhóm chuyên gia tổng hợp các kết quả phân tích từ ba nhóm

trên.

## **3.3 KIẾN NGHỊ**

### **3.3.1 Kiến nghị đối với Nhà nước**

***a) Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp.***

***b) Trung tâm thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (CIC) cần hỗ trợ nhiều hơn cho các NHTM thông tin về Doanh Nghiệp.***

### 3.3.2 Kiến nghị đối với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

#### 3.3.3 Kiến nghị khác

- Kiến nghị đối với Quốc hội
- Kiến nghị với Chính Phủ
- Kiến nghị với Bộ Tài Chính
- Kiến nghị đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

#### KẾT LUẬN

Qua tìm hiểu, phân tích, đánh giá công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk. Luận văn **“Hoàn thiện công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh Đắk Lắk”** đã giải quyết được các vấn đề sau:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng thương mại ở Việt Nam.

- Đề tài đã phân tích và đánh giá được thực trạng công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp tại VCB Đắk Lắk, qua đó cho thấy những thành tựu đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại cần sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với yêu cầu đối với công tác quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng. Từ thực trạng công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối chiếu với cơ sở lý luận và yêu cầu thực tế trong kinh doanh ngân hàng, luận văn đề ra những giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp đang áp dụng tại VCB Đắk Lắk.

- Nghiên cứu này cũng đã đưa thêm một số kiến nghị với các cơ quan Nhà nước về các biện pháp hỗ trợ cần thiết để công tác xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng doanh nghiệp của VCB Đắk Lắk phát huy hiệu quả hơn.